

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST

Ngày: 27 - 3 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Minh Đang.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khả – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; giới tính: Nam; sinh năm: 1976; tại: ĐT; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Tân Thới, xã TH, huyện TB, tỉnh ĐT; chỗ ở: Kê số 1574 Đường BT, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm công; học vấn: Không biết chữ; con ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị S; có vợ: Trần Thị K; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Anh Hồ Văn Ph; sinh năm: 1968; nơi cư trú: 35/3 Đường L, Phường M, Quận S1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Văn Ph; sinh năm: 1940; nơi cư trú: 105 Đường Th, Tổ 8, phường QT, thành phố KT, tỉnh KT. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 10 phút, ngày 12/10/2018 Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 82K4-8858 đến chợ BD, Phường B, Quận T, H đi qua vừa cá Hùng Cường số B1-003 thấy 01 xe mô tô biển số 52K1-6962 của anh Hồ Văn Ph dừng trước vừa cá trên xe còn gắn chìa khóa trong ổ khóa nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, H dựng sát xe của H vào xe của anh Ph, lợi dụng anh Ph mất cảnh giác, không người trông coi, H lén lút leo lên xe anh Ph nổ máy tẩu thoát, rồi đem xe cất giấu tại bãi đất trống thuộc ấp 3, xã A, huyện BC. Bị mất tài sản, anh Ph trình báo Công an và bảo vệ chợ BD. Sau đó, H quay lại lấy xe mô tô biển số 82K4-8858 của H thì bị chị Tạ Thị Ngọc K1 phát hiện báo bảo vệ chợ BD giữ giao Công an phường xử lý. Tại Công an phường H khai nhận hành vi vi phạm trên và giao nộp chiếc xe biển số 52K1-6962 mà H chiếm đoạt.

Ngày 12/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T kết luận xe mô tô biển số 52K1-6962 có trị giá 8.000.000 đồng.

Công an Quận T đã lập biên bản trao trả cho bị hại chiếc xe trên và bị hại không yêu cầu gì.

Vật chứng:

01 USB ghi hình ảnh Nguyễn Văn H trộm cắp xe mô tô biển số 52K1-6962 do bảo vệ chợ BD cung cấp.

01 xe mô tô biển số 82K4-8858 đã bị đục số, không xác định được số khung, số máy và 01 Giấy Chứng nhận đăng ký xe. Qua xác minh xe biển số 82K4-8858 do anh Lê Văn R đứng tên giấy đăng ký xe, năm 2007 anh R bán xe cho người đàn ông tên Mẫn (không rõ địa chỉ) không làm thủ tục sang tên. H khai mua xe trên của anh Chung Tôn X (không rõ địa chỉ) vào đầu tháng 10/2018. Ngày 12/10/2018 H dùng xe trên làm phương tiện phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 15/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù theo khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về vật chứng:

Xe mô tô biển số 52K1-6962, Cơ quan điều tra Công an Quận T đã trả cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

01 USB; 01 xe gắn máy biển số 82K4-8858, xe không rõ số khung, số máy và 01 Giấy Chứng nhận đăng ký xe đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 06 giờ 00 ngày 12/10/2018, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 52K1-6962 của anh Hồ Văn Ph dựng trước vừa Hùng Cường B1-003, chợ BĐ, chiếc xe trị giá 8.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] 01 xe gắn máy biển số 52K1-6962, Cơ quan điều tra Công an Quận T đã trả cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

[6.2] 01 USB do bảo vệ chợ BD cung cấp, bảo vệ chợ BD không yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.3] 01 xe mô tô biển số 82K4-8858 và Giấy Chứng nhận đăng ký xe, xe không rõ số khung, số máy, bị cáo khai mua của người bạn tên X không rõ lai lịch, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Xe có biển số 82K4-8858 do anh Lê Văn Ph đứng tên, anh R bán cho một người tên Mẫn không rõ lai lịch. Xét thấy, xe không rõ số khung, số máy nên không có cơ sở xác định chiếc xe này đúng là xe có biển số 82K4-8858. Anh R đã bán xe có biển số 82K4-8858 cho một người không rõ lai lịch nên biển số 82K4-8858 và 01 Giấy Chứng nhận đăng ký xe không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, tịch thu, tiêu hủy 01 biển số 82K4-8858 và 01 Giấy Chứng nhận đăng ký xe theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chiếc xe không rõ số khung, số máy, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2018.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô bị mài đục số khung, số máy, không xác định được số nguyên thủy.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) biển số 82K4-8858, 01 (một) Giấy Chứng nhận đăng ký xe.

01 (một) USB màu đen dung lượng 8GB hiệu Transcend.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 72/PNK ngày 28/01/2019 của Công an Quận T).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận T; (2)
- Chi cục THADS Quận T; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận T (ĐộiĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận T; (1)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (17)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp